

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày 26/8/2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Văn Quế.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Niệm;

Ông Bùi Văn Quang.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Trịnh Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:*** Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 9, thị trấn PV, huyện P, tỉnh BD. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

***- Bị đơn:*** Ông Tạ Văn Q, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 1, xã T, huyện P, tỉnh BD. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Tạ Văn Q tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 6 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, bà và ông Q không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng

không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với ông Tạ Văn Q.

- Về con chung: Bà và ông Q có một con chung tên Tạ Thị Diễm Q, sinh ngày 21/10/2013. Nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà Th xin tôn trọng quyền quyết định của con chung Tạ Thị Diễm Q. Nếu con chung có nguyện vọng được sống cùng bà Th, bà không yêu cầu ông Tạ Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung Tạ Thị Diễm Q.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

*Tại bản tự khai bị đơn ông Tạ Văn Q trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Th tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 6 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, ông và bà Th không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, với yêu cầu xin ly hôn của bà Thủy, ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông và bà Th có một con chung tên Tạ Thị Diễm Q, sinh ngày 21/10/2013. Nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông xin tôn trọng quyền quyết định của con chung Tạ Thị Diễm Q. Nếu con chung có nguyện vọng được sống cùng ông, ông không yêu cầu bà Nguyễn Thị Th cấp dưỡng nuôi con chung Tạ Thị Diễm Q.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có yêu cầu phản tố đối với bà Nguyễn Thị Th.

Đồng thời, bị đơn ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Tạ Văn Q chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà Th và ông Q là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Th yêu cầu được ly hôn. Nguyên đơn bà Th, bị đơn ông Q có đơn

đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Tạ Văn Q.

Về con chung: Ông Q và bà Th có một con chung tên Tạ Thị Diễm Q, sinh ngày 21/10/2013. Theo nguyện vọng của con chung Tạ Thị Diễm Q được sống cùng mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Tạ Thị Diễm Q cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu ông Tạ Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung Tạ Thị Diễm Q nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn ông Tạ Văn Q đang thường trú tại xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn bà Tạ Thị Th và bị đơn ông Tạ Văn Q. Tuy nhiên, nguyên đơn bà Th, bị đơn ông Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th và bị đơn ông Tạ Văn Q chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[4] Theo Biên bản xác minh tại xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo ngày 10 tháng 02 năm 2020 thì ông Q và bà Th chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Nguyên

nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa ông Q và bà Th thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết và không có đơn yêu cầu. Hiện tại, ông Q và bà Th đã sống ly thân.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Tạ Văn Q theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Theo giấy khai sinh, sổ hộ khẩu xác định bà Th và ông Q có một con chung tên Tạ Thị Diễm Q, sinh ngày 21/10/2013. Hiện nay, cháu Q đang sống cùng bà Th và có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Cháu Q còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ và để không ảnh hưởng tâm sinh lý, sự phát triển bình thường về sau của trẻ nên Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Tạ Thị Diễm Q cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà Th.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu ông Tạ Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung Tạ Thị Diễm Q nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th đối với bị đơn ông Tạ Văn Q về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Tạ Văn Q.

3. Về con chung:

Giao con chung Tạ Thị Diễm Q, sinh ngày 21/10/2013 cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu ông Tạ Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung Tạ Thị Diễm Q.

Ông Tạ Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0043051 ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
  - VKSND tỉnh Bình Dương;
  - VKSND huyện Phú Giáo;
  - Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
  - UBND xã Tân Hiệp
- (Số: 26, ngày 20/6/2013);
- Các đương sự;
  - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Văn Quế**